

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

* Phân môn Lịch sử:

- Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.
- Giải thích được sự bình đẳng vẫn luôn được coi là “nguyên tắc vàng” trong xã hội nguyên thủy
- Nêu được những thay đổi trong đời sống xã hội khi công cụ bằng kim loại xuất hiện.
- Nêu được đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại.
- Lí giải được lí do cư dân Lưỡng Hà ở phương Đông cổ đại thành thạo về số học.
- Phân tích được tác động của việc giao lưu thương mại đối với sự ra đời của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á.
- Liên hệ được những câu thơ, thành ngữ, tục ngữ của người Việt liên quan đến lúa gạo.

* Phân môn Địa lí:

- Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.
- Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất; ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.
- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.
- Trình bày được hiện tượng mùa và ngày – đêm dài ngắn theo mùa.
- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất.
- Trình bày được đặc điểm các mảng kiến tạo.
- Phân biệt được quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh.
- Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.
- Trình bày được hiện tượng núi lửa, động đất và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này.
- Đưa ra những biện pháp ứng phó khi có núi lửa và động đất.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

* **Phân môn Lịch sử:** Tìm hiểu lịch sử, tái hiện kiến thức, sự kiện lịch sử, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện, nhận xét, vận dụng các kiến thức đã học.

* **Phân môn địa lí:**

- Rèn luyện kĩ năng phát hiện, vận dụng những kiến thức đã học vào bài làm, kĩ năng xác định và trả lời đúng câu hỏi.
- Rèn kĩ năng phân tích, xác định, khai thác thông tin trên lược đồ.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: học sinh có thái độ nghiêm túc khi làm bài.
- Chăm chỉ, yêu thích môn học.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

70% trắc nghiệm, 30% tự luận.

III. KHUNG MA TRẬN

TT	Chương / chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Phân môn Lịch sử											
1	THỜI NGUYÊN THỦY	Xã hội nguyên thủy	3 TN		1 TN						10% 1đ
		Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy			4 TN*						10% 1đ
2	XÃ HỘI CỔ ĐẠI	Ai Cập và Lưỡng Hà	3 TN		1 TN						10% 1đ
		Hy Lạp và La Mã cổ đại	2 TN								5% 0,5đ
3	ĐÔNG NAM Á (TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X)	Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á.						1 TL		1 TL	15% 1,5đ
Tỉ lệ điểm			20% 2đ		15% 1,5đ		10 % 1đ		5% 0,5đ		50% 5đ
Phân môn Địa lí											
1	TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ	Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	1 TN		1 TN						5% 0.5đ

	MẶT TRỜI	Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	1 TN		1 TN			1 TL			15% 1,5đ
		Xác định phương hướng ngoài thực tế	1 TN								2,5% 0,25đ
2	CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT, VỎ TRÁI ĐẤT	Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo.	1 TN		1 TN						5% 5đ
		Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi.	1 TN		1 TN						5% 5đ
		Núi lửa và động đất	3 TN		2 TN					1 TL*	17,5% 1,75đ
Tỉ lệ điểm			20% 2 đ		15% 1,5đ		10% 1 đ		5% 0,5 đ		70% 7 đ
Tổng số câu			16		12		2		2		32
Tổng số điểm			4		3		2		1		10
Tỉ lệ chung			40%		30%		20%		10%		100%

IV. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Lịch sử							
1	THỜI NGUYÊN THỦY	Xã hội nguyên thủy	Nhận biết – Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam Thông hiểu – Giải thích được sự bình đẳng vẫn luôn được coi là “nguyên tắc vàng” trong xã hội nguyên thủy.	2 TN <			

		Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy	Thông hiểu - Nêu được những thay đổi trong đời sống xã hội khi công cụ bằng kim loại xuất hiện.		4 TN *		
2	XÃ HỘI CỔ ĐẠI	Ai Cập và Lưỡng Hà	Nhận biết - Trình bày được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà và đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại. Thông hiểu Lí giải được lí do cư dân Lưỡng Hà ở phương Đông cổ đại thành thạo về số học.	2 TN 1 TN			
		Hy Lạp và La Mã cổ đại	Nhận biết Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.		2 TN		
3	ĐÔNG NAM Á (TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X)	Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á.	Vận dụng Phân tích được tác động của việc giao lưu thương mại đối với sự ra đời của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á. Vận dụng cao Liên hệ được những câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao, thơ của người Việt liên quan đến lúa gạo.			1 TL	1 TL
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	6 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL
Tỉ lệ % điểm				20 % 2đ	15% 1,5đ	10% 1đ	50% 5đ
B.Phân môn Địa lí							
1	TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	Nhận biết - Xác định được các vị trí không thay đổi vị trí khi Trái Đất tự quay quanh trục. Thông hiểu - Trình bày được hệ quả sự luân phiên ngày đêm.	1 TN	1 TN		

		Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	Nhận biết - Xác định được các khu vực có ngày hoặc đêm dài 6 tháng. Thông hiểu - Giải thích được Trái Đất có sự sống. Vận dụng -Giải thích được hiện tượng ngày – đêm dài ngắn theo mùa.	1 TN	1 TN	1 TL	
		Xác định phương hướng ngoài thực tế	Nhận biết - Xác định được các hướng bằng cách dựa vào hướng Mặt Trời mọc.	1 TN			
2	CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT, VỎ TRÁI ĐẤT	Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo.	Nhận biết - Xác định được nhiệt độ của lớp nhân Trái Đất. Thông hiểu - Phân biệt được đặc điểm của các địa mảng kiến tạo.	1 TN	1 TN		
		Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi.	Nhận biết - Nhận biết được nguồn gốc của nội sinh. Thông hiểu - Giải thích được các động từ quá trình nội lực.	1 TN	1 TN		
		Núi lửa và động đất	Nhận biết - Xác định được các bộ phận của núi lửa. - Xác định các châu lục nằm trong vành đai núi lửa. Thông hiểu - Giải thích được sự đứt gãy tạo nên động đất. Vận dụng cao -Đề xuất các biện pháp khi xảy ra động đất. - Phân tích được con người vẫn sinh sống ở gần núi lửa.	1 TN 2 TN	2 TN	1 TL*	
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	6 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL
Tỉ lệ %				20%	15%	10%	5%
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Hai giai đoạn mà xã hội nguyên thủy phát triển qua là

- A. bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc.
- B. bầy người nguyên thủy và công xã nông thôn.
- C. vườn người và Người tối cổ.
- D. người tối cổ và Người tinh khôn.

Câu 2: Vì sao trong xã hội nguyên thủy sự bình đẳng vẫn luôn được coi là “nguyên tắc vàng”?

- A. Mọi người sống trong cộng đồng.
- B. Là cách duy nhất để duy trì cuộc sống.
- C. Đó là quy định của các thị tộc.
- D. Phải dựa vào nhau vì tình trạng đời sống còn quá thấp.

Câu 3: Về đời sống vật chất, Người tinh khôn đã

- A. có tục chôn cất người chết và đời sống tâm linh.
- B. biết làm đồ trang sức tinh tế hơn, làm tượng bằng đá hoặc đất nung.
- C. biết trồng trọt, chăn nuôi, dệt vải và làm gốm.
- D. có sự phân công lao động giữa nam và nữ, phát minh ra lửa.

Câu 4: Ở ven một con sông nọ, có 12 gia đình gồm hai, ba thế hệ có chung dòng máu, cùng sinh sống với nhau. Đó cụ thể được cho chính là biểu hiện của tổ chức nào trong xã hội nguyên thủy?

- A. Bầy người nguyên thủy.
- B. Thị tộc.
- C. Xóm làng.
- D. Bộ lạc.

Câu 5: Người Ai Cập cổ đại đã có công trình kiến trúc nổi tiếng nhất là

- A. vườn treo Ba-bi-lon.
- B. đền thờ các vị thần.
- C. các kim tự tháp.
- D. các khu phố cổ.

Câu 6: Điều kiện tự nhiên của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại có đặc điểm nổi bật là

- A. nằm ở lưu vực các dòng sông lớn (sông Nin, sông Ô-phơ-rát, sông Ti-gơ-rơ).
- B. có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. nằm ở gần biển, có nhiều vũng vịnh.
- D. đất đai cằn cỗi, khô hạn.

Câu 7: Đâu **không** phải là thành tựu văn hóa của người Ai Cập?

- A. Phát minh ra giấy.
- B. Đã biết làm những phép tính theo hệ đếm thập phân.
- C. Phát minh ra lịch.
- D. Phát minh ra bảng chữ cái La tinh.

Câu 8: Trong lĩnh vực toán học, cư dân nước nào ở phương Đông cổ đại thành thạo về số học?

- A. Trung Quốc - vì phải tính toán xây dựng các công trình kiến trúc.
- B. Ai Cập - vì phải đo đạc lại ruộng đất hằng năm do phù sa bồi đắp.
- C. Lưỡng Hà - vì phải đi buôn bán.
- D. Ấn Độ - vì phải tính thuế ruộng đất hàng năm.

Câu 9: Đâu **không** phải tác phẩm điêu khắc của Hy Lạp, La Mã cổ đại?

- A. Thần Vệ nữ Mi-lô.
- B. Lực sĩ ném đĩa.
- C. Tượng David.
- D. Nữ thần A-tê-na.

Câu 10: Người Hy Lạp, La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào?

- A. Hệ chữ cái La-tinh .
- B. Chữ hình nêm.

C. Chữ tượng hình.

D. Chữ Nôm.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn dữ liệu sau:

Cảng Pi-rê là trung tâm xuất – nhập khẩu và buôn bán nô lệ sầm uất – nhập khẩu và buôn bán nô lệ sầm uất nhất của thế giới cổ đại. Từ cảng Pi-rê, A-ten xuất khẩu sang các quốc gia lân bang những sản phẩm nổi tiếng như rượu nho, dầu ô – liu, đồ gốm màu, đá cẩm thạch, thiếc, chì, vải... và nhập về các mặt hàng thiết yếu như ngũ cốc từ Hắc Hải, Bắc Phi, hạt tiêu từ Ấn Độ, chà là và lúa mì của vùng Lưỡng Hà...

(Theo *Lịch sử thế cổ đại*, sđd, tr 178-179)

- a. Vùng đất của Hy Lạp cổ đại lớn hơn nước Hy Lạp ngày nay rất nhiều với trung tâm nằm ở phía Nam bán đảo Ban – căng.
- b. Địa hình Hy Lạp bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ hẹp chạy ra biển, đất đai không màu mỡ chỉ thuận lợi trồng cây lâu năm như nho, ô liu...
- c. Hy Lạp có nhiều vũng, vịnh, thuận lợi cho việc thành lập những hải cảng.
- d. Ở các vũng, vịnh ở Hy Lạp có ít khoáng sản nên cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của Hy Lạp.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Tác động của việc giao lưu thương mại đối với sự ra đời của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á như thế nào?

Câu 2 (0,5 điểm): Nền kinh tế chính của các quốc gia cổ đại phương Đông là nông nghiệp. Em hãy ghi lại một câu ca dao hoặc câu thơ, tục ngữ, thành ngữ của người Việt liên quan đến lúa gạo.

B - PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Trong khi Trái Đất tự quay quanh trục thì những địa điểm nào sau đây **không** thay đổi vị trí?

- A. Hai chí tuyến. B. Vòng cực. C. Hai cực. D. Xích đạo.

Câu 2. Bộ phận nào sau đây **không** phải của núi lửa?

- A. Dung nham. B. Miệng. C. Mắc-ma. D. Cửa núi.

Câu 3. Những khu vực nào ở trên Trái Đất có ngày hoặc đêm dài suốt 6 tháng?

- A. Hai vòng cực đến hai cực. B. Khu vực nằm trên xích đạo.
C. Hai cực trên Trái Đất. D. Khu vực quanh hai chí tuyến.

Câu 4. Theo em sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất là hệ quả có ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Ý nghĩa đối với sự sống của con người trên Trái Đất.
B. Tạo ra các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo mùa.
C. Giúp con người có thể sắp xếp thời gian làm việc.
D. Mang lại các nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú.

Câu 5. Dựa vào hướng Mặt Trời lặn ta xác định được hướng nào sau đây?

- A. Bắc. B. Tây. C. Đông. D. Nam.

Câu 6. Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là

- A. năng lượng từ các vụ thử hạt nhân. B. năng lượng trong lòng Trái Đất.
C. năng lượng của bức xạ mặt trời. D. năng lượng từ biển và đại dương.

Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu trên Trái Đất tồn tại sự sống là do

- A. khoảng cách phù hợp từ Trái Đất đến Mặt Trời.
B. sự phân bố xen kẽ nhau của lục địa và đại dương.

C. dạng hình cầu và thực hiện nhiều chuyển động.

D. kích thước rất lớn để nhận ánh sáng từ Mặt Trời.

Câu 8. Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất được thể hiện qua

A. hiện tượng băng tan ở hai cực.

B. quá trình phong hóa lí học và hóa học.

C. hiện tượng xói mòn, sạt lở đất ở miền núi, bồi tụ ở đồng bằng.

D. các hiện tượng đứt gãy, uốn nếp, động đất, núi lửa.

Câu 9. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm nào sau đây?

A. Mảng lục địa di chuyển, còn mảng đại dương cố định.

B. Di chuyển rất chậm theo hướng xô hoặc tách xa nhau.

C. Di chuyển nhanh ở nửa cầu Bắc, chậm ở nửa cầu Nam.

D. Cố định vị trí tại một chỗ ở Xích đạo và hai vùng cực.

Câu 10. Lõi (nhân) Trái Đất có nhiệt độ cao nhất là

A. 5000°C .

B. 7000°C .

C. 3000°C .

D. 1000°C .

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn văn sau:

“Các hoạt động địa chất trên Trái Đất không diễn ra đều khắp mà tập trung chủ yếu ở một số khu vực nhất định. Điển hình là các vành đai động đất, trong đó Vành đai lửa Thái Bình Dương nổi tiếng là khu vực có hoạt động địa chấn mạnh mẽ nhất. Hầu hết các trận động đất và núi lửa trên thế giới đều tập trung tại đây. Ngoài ra, Vành đai núi lửa Đại Trung Hải, trải dài từ Indonesia qua Himalaya đến Địa Trung Hải, cũng là một khu vực địa chấn phức tạp. Còn tại Đại Tây Dương, dãy núi giữa đại dương chính là nơi các mảng kiến tạo đang tách rời, tạo ra nhiều hoạt động địa chất mạnh mẽ. Nguyên nhân chính của sự tập trung động đất ở những khu vực này là do sự va chạm, tách rời hoặc xô đẩy giữa các mảng kiến tạo, gây ra các đứt gãy sâu trong lòng Trái Đất.”

a. Mảng Thái Bình Dương là mảng kiến tạo lớn và có nhiều ranh giới xô vào nhau với các mảng khác, điều này góp phần tạo nên Vành đai lửa Thái Bình Dương.

b. Mảng Ấn Độ - Úc di chuyển về phía bắc và đang xô vào mảng Âu - Á, đây là nguyên nhân chính tạo nên dãy núi Himalaya.

c. Mảng Nam Mỹ và mảng Phi có ranh giới tiếp xúc với nhau.

d. Mảng Bắc Mỹ đang tách xa khỏi mảng Thái Bình Dương, tạo ra một sống núi giữa đại dương. các mảng kiến tạo đang tách rời, tạo ra nhiều hoạt động địa chất mạnh mẽ.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Cho câu tục ngữ:

“ Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng

Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình, hãy cho biết câu tục ngữ trên đúng ở bán cầu nào và giải thích vì sao?

Câu 2 (0,5 điểm). Nếu đang trong lớp học mà có động đất xảy ra, em sẽ làm gì để bảo vệ mình?

----- HẾT --

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Ở ven một con sông nọ, có 12 gia đình gồm hai, ba thế hệ có chung dòng máu, cùng sinh sống với nhau. Đó cụ thể được cho chính là biểu hiện của tổ chức nào trong xã hội nguyên thủy?

- A. Bầy người nguyên thủy. B. Thị tộc. C. Xóm làng. D. Bộ lạc.

Câu 2: Người Ai Cập cổ đại đã có công trình kiến trúc nổi tiếng nhất là

- A. vườn treo Ba-bi-lon. B. đền thờ các vị thần.
C. các kim tự tháp. D. các khu phố cổ.

Câu 3: Hai giai đoạn mà xã hội nguyên thủy phát triển qua là

- A. bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc.
B. bầy người nguyên thủy và công xã nông thôn.
C. vượn người và Người tối cổ.
D. người tối cổ và Người tinh khôn.

Câu 4: Vì sao trong xã hội nguyên thủy sự bình đẳng vẫn luôn được coi là “nguyên tắc vàng”?

- A. Mọi người sống trong cộng đồng.
B. Là cách duy nhất để duy trì cuộc sống.
C. Đó là quy định của các thị tộc.
D. Phải dựa vào nhau vì tình trạng đời sống còn quá thấp.

Câu 5: Về đời sống vật chất, Người tinh khôn đã

- A. có tục chôn cất người chết và đời sống tâm linh.
B. biết làm đồ trang sức tinh tế hơn, làm tượng bằng đá hoặc đất nung.
C. biết trồng trọt, chăn nuôi, dệt vải và làm gốm.
D. có sự phân công lao động giữa nam và nữ; phát minh ra lửa.

Câu 6: Trong lĩnh vực toán học, cư dân nước nào ở phương Đông cổ đại thành thạo về số học? Vì sao?

- A. Trung Quốc - vì phải tính toán xây dựng các công trình kiến trúc.
B. Ai Cập - vì phải đo đạc lại ruộng đất hàng năm do phù sa bồi đắp.
C. Lưỡng Hà - vì phải đi buôn bán.
D. Ấn Độ - vì phải tính thuế ruộng đất hàng năm.

Câu 7: Đâu **không** phải tác phẩm điêu khắc của Hy Lạp, La Mã cổ đại?

- A. Thần Vệ nữ Mi-lô. B. Lực sĩ ném đĩa.
C. Tượng David. D. Nữ thần A-tê-na.

Câu 8: Điều kiện tự nhiên của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại có đặc điểm nổi bật là

- A. nằm ở lưu vực các dòng sông lớn (sông Nin, sông Ô-phơ-rát, sông Ti-gơ-ơ).
B. có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. nằm ở gần biển, có nhiều vũng vịnh.
D. đất đai cằn cỗi, khô hạn.

Câu 9: Đâu **không** phải là thành tựu văn hóa của người Ai Cập?

- A. Phát minh ra giấy.
B. Đã biết làm những phép tính theo hệ đếm thập phân.
C. Phát minh ra lịch.
D. Phát minh ra bảng chữ cái La tinh.

Câu 10: Người Hy Lạp, La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào?

- A. Hệ chữ cái La-tinh.
- B. Chữ hình nêm.
- C. Chữ tượng hình.
- D. Chữ Nôm.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn dữ liệu sau:

Cảng Pi-rê là trung tâm xuất – nhập khẩu và buôn bán nô lệ sầm uất – nhập khẩu và buôn bán nô lệ sầm uất nhất của thế giới cổ đại. Từ cảng Pi-rê, A-ten xuất khẩu sang các quốc gia lân bang những sản phẩm nổi tiếng như rượu nho, dầu ô – liu, đồ gốm màu, đá cẩm thạch, thiếc, chì, vải... và nhập về các mặt hàng thiết yếu như ngũ cốc từ Hắc Hải, Bắc Phi, hạt tiêu từ Ấn Độ, chà là và lúa mì của vùng Lưỡng Hà...

(Theo *Lịch sử thế cổ đại*, sđd, tr 178-179)

- a. Vùng đất của Hy Lạp cổ đại lớn hơn nước Hy Lạp ngày nay rất nhiều với trung tâm nằm ở phía Nam bán đảo Ban – căng.
- b. Địa hình Hy Lạp bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ hẹp chạy ra biển, đất đai không màu mỡ chỉ thuận lợi trồng cây lâu năm như nho, ô liu...
- c. Hy Lạp có nhiều vũng, vịnh, thuận lợi cho việc thành lập những hải cảng.
- d. Ở các vũng, vịnh ở Hy Lạp có ít khoáng sản nên cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của Hy Lạp.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Tác động của việc giao lưu thương mại đối với sự ra đời của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á như thế nào?

Câu 2 (0,5 điểm): Nền kinh tế chính của các quốc gia cổ đại phương Đông là nông nghiệp. Em hãy ghi lại một câu ca dao hoặc câu thơ, tục ngữ, thành ngữ của người Việt liên quan đến lúa gạo.

B - PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Theo em sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất là hệ quả có ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Mang lại các nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- B. Tạo ra các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo mùa.
- C. Ý nghĩa đối với sự sống của con người trên Trái Đất.
- D. Giúp con người có thể sắp xếp thời gian làm việc.

Câu 2. Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là

- A. năng lượng của bức xạ mặt trời.
- B. năng lượng từ biển và đại dương.
- C. năng lượng từ các vụ thử hạt nhân.
- D. năng lượng trong lòng Trái Đất.

Câu 3. Dựa vào hướng Mặt Trời lặn ta xác định được hướng nào sau đây?

- A. Nam.
- B. Bắc.
- C. Tây.
- D. Đông.

Câu 4. Bộ phận nào sau đây **không** phải của núi lửa?

- A. Dung nham.
- B. Cửa núi.
- C. Miệng.
- D. Mắc-ma.

Câu 5. Nguyên nhân chủ yếu trên Trái Đất tồn tại sự sống là do

- A. dạng hình cầu và thực hiện nhiều chuyển động.
- B. sự phân bố xen kẽ nhau của lục địa và đại dương.
- C. khoảng cách phù hợp từ Trái Đất đến Mặt Trời.
- D. kích thước rất lớn để nhận ánh sáng từ Mặt Trời.

Câu 6. Lõi (nhân) Trái Đất có nhiệt độ cao nhất là

- A. 1000°C.
- B. 5000°C.
- C. 7000°C.
- D. 3000°C.

Câu 7. Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất được thể hiện qua

- A. hiện tượng băng tan ở hai cực.
- B. quá trình phong hóa lí học và hóa học.
- C. các hiện tượng đứt gãy, uốn nếp, động đất, núi lửa.
- D. hiện tượng xói mòn, sạt lở đất ở miền núi, bồi tụ ở đồng bằng.

Câu 8. Trong khi Trái Đất tự quay quanh trục thì những địa điểm nào sau đây **không** thay đổi vị trí?

- A. Hai cực.
- B. Xích đạo.
- C. Hai chí tuyến.
- D. Vòng cực.

Câu 9. Những khu vực nào ở trên Trái Đất có ngày hoặc đêm dài suốt 6 tháng?

- A. Khu vực nằm trên xích đạo.
- B. Khu vực quanh hai chí tuyến.
- C. Hai vòng cực đến hai cực.
- D. Hai cực trên Trái Đất.

Câu 10. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm nào sau đây?

- A. Mảng lục địa di chuyển, còn mảng đại dương cố định.
- B. Cố định vị trí tại một chỗ ở Xích đạo và hai vùng cực.
- C. Di chuyển nhanh ở nửa cầu Bắc, chậm ở nửa cầu Nam.
- D. Di chuyển rất chậm theo hướng xô hoặc tách xa nhau.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn văn sau:

“Các hoạt động địa chất trên Trái Đất không diễn ra đều khắp mà tập trung chủ yếu ở một số khu vực nhất định. Điển hình là các vành đai động đất, trong đó Vành đai lửa Thái Bình Dương nổi tiếng là khu vực có hoạt động địa chấn mạnh mẽ nhất. Hầu hết các trận động đất và núi lửa trên thế giới đều tập trung tại đây. Ngoài ra, Vành đai núi lửa Đại Trung Hải, trải dài từ Indonesia qua Himalaya đến Địa Trung Hải, cũng là một khu vực địa chấn phức tạp. Còn tại Đại Tây Dương, dãy núi giữa đại dương chính là nơi các mảng kiến tạo đang tách rời, tạo ra nhiều hoạt động địa chất mạnh mẽ. Nguyên nhân chính của sự tập trung động đất ở những khu vực này là do sự va chạm, tách rời hoặc xô đẩy giữa các mảng kiến tạo, gây ra các đứt gãy sâu trong lòng Trái Đất.”.

- a. Mảng Thái Bình Dương là mảng kiến tạo lớn và có nhiều ranh giới xô vào nhau với các mảng khác, điều này góp phần tạo nên Vành đai lửa Thái Bình Dương.
- b. Mảng Ấn Độ - Úc di chuyển về phía bắc và đang xô vào mảng Âu - Á, đây là nguyên nhân chính tạo nên dãy núi Himalaya.
- c. Mảng Nam Mỹ và mảng Phi có ranh giới tiếp xúc với nhau.
- d. Mảng Bắc Mỹ đang tách xa khỏi mảng Thái Bình Dương, tạo ra một sông núi giữa đại dương.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Cho câu tục ngữ:

“ Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình, hãy cho biết câu tục ngữ trên đúng ở bán cầu nào và giải thích vì sao?

Câu 2 (0,5 điểm). Nếu đang trong lớp học mà có động đất xảy ra, em sẽ làm gì để bảo vệ mình?

----- **HẾT** -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Điều kiện tự nhiên của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại có đặc điểm nổi bật là

- A. nằm ở lưu vực các dòng sông lớn (sông Nin, sông Ô-phơ-rát, sông Ti-gơ-rơ)
- B. có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa
- C. nằm ở gần biển, có nhiều vũng vịnh
- D. đất đai cằn cỗi, khô hạn

Câu 2: Đâu **không** phải tác phẩm điêu khắc của Hy Lạp, La Mã cổ đại?

- A. Thần Vệ nữ Mi-lô.
- B. Lực sĩ ném đĩa.
- C. Tượng David.
- D. Nữ thần A-tê-na.

Câu 3: Về đời sống vật chất, Người tinh khôn đã

- A. có tục chôn cất người chết và đời sống tâm linh.
- B. biết làm đồ trang sức tinh tế hơn, làm tượng bằng đá hoặc đất nung.
- C. biết trồng trọt, chăn nuôi, dệt vải và làm gốm.
- D. có sự phân công lao động giữa nam và nữ; phát minh ra lửa.

Câu 4: Người Hy Lạp, La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào?

- A. Hệ chữ cái La-tinh.
- B. Chữ hình nêm.
- C. Chữ tượng hình.
- D. Chữ Nôm.

Câu 5: Đâu **không** phải là thành tựu văn hóa của người Ai Cập?

- A. Phát minh ra giấy.
- B. Đã biết làm những phép tính theo hệ đếm thập phân.
- C. Phát minh ra lịch.
- D. Phát minh ra bảng chữ cái La tinh.

Câu 6: Hai giai đoạn mà xã hội nguyên thủy phát triển qua là

- A. bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc.
- B. bầy người nguyên thủy và công xã nông thôn.
- C. vườn người và Người tối cổ.
- D. người tối cổ và Người tinh khôn.

Câu 7: Vì sao trong xã hội nguyên thủy sự bình đẳng vẫn luôn được coi là “nguyên tắc vàng”?

- A. Mọi người sống trong cộng đồng
- B. Là cách duy nhất để duy trì cuộc sống.
- C. Đó là quy định của các thị tộc.
- D. Phải dựa vào nhau vì tình trạng đời sống còn quá thấp.

Câu 8: Ở ven một con sông nọ, có 12 gia đình gồm hai, ba thế hệ có chung dòng máu, cùng sinh sống với nhau. Đó cụ thể được cho chính là biểu hiện của tổ chức nào trong xã hội nguyên thủy?

- A. Bầy người nguyên thủy.
- B. Thị tộc.
- C. Xóm làng.
- D. Bộ lạc.

Câu 9: Người Ai Cập cổ đại đã có công trình kiến trúc nổi tiếng nhất là

- A. vườn treo Ba-bi-lon.
- B. đền thờ các vị thần.
- C. các kim tự tháp.
- D. các khu phố cổ.

Câu 10: Trong lĩnh vực toán học, cư dân nước nào ở phương Đông cổ đại thành thạo về số học? Vì sao?

- A. Trung Quốc - vì phải tính toán xây dựng các công trình kiến trúc.
- B. Ai Cập - vì phải đo đạc lại ruộng đất hằng năm do phù sa bồi đắp

C. Lưỡng Hà - vì phải đi buôn bán.

D. Ấn Độ - vì phải tính thuế ruộng đất hàng năm.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn dữ liệu sau:

Cảng Pi-rê là trung tâm xuất – nhập khẩu và buôn bán nô lệ sầm uất – nhập khẩu và buôn bán nô lệ sầm uất nhất của thế giới cổ đại. Từ cảng Pi-rê, A-ten xuất khẩu sang các quốc gia lân bang những sản phẩm nổi tiếng như rượu nho, dầu ô – liu, đồ gốm màu, đá cẩm thạch, thiếc, chì, vải... và nhập về các mặt hàng thiết yếu như ngũ cốc từ Hắc Hải, Bắc Phi, hạt tiêu từ Ấn Độ, chà là và lúa mì của vùng Lưỡng Hà...

(Theo *Lịch sử thế cổ đại*, sđd, tr 178-179)

a. Vùng đất của Hy Lạp cổ đại lớn hơn nước Hy Lạp ngày nay rất nhiều với trung tâm nằm ở phía Nam bán đảo Ban – căng.

b. Địa hình Hy Lạp bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ hẹp chạy ra biển, đất đai không màu mỡ chỉ thuận lợi trồng cây lâu năm như nho, ô liu...

c. Hy Lạp có nhiều vũng, vịnh, thuận lợi cho việc thành lập những hải cảng.

d. Ở các vũng, vịnh ở Hy Lạp có ít khoáng sản nên cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của Hy Lạp.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Tác động của việc giao lưu thương mại đối với sự ra đời của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á như thế nào?

Câu 2 (0,5 điểm): Nền kinh tế chính của các quốc gia cổ đại phương Đông là nông nghiệp. Em hãy ghi lại một câu ca dao hoặc câu thơ, tục ngữ, thành ngữ của người Việt liên quan đến lúa gạo

B - PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Theo em sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất là hệ quả có ý nghĩa nào dưới đây?

A. Mang lại các nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú.

B. Tạo ra các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo mùa.

C. Ý nghĩa đối với sự sống của con người trên Trái Đất.

D. Giúp con người có thể sắp xếp thời gian làm việc.

Câu 2. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm nào sau đây?

A. Di chuyển rất chậm theo hướng xô hoặc tách xa nhau.

B. Di chuyển nhanh ở nửa cầu Bắc, chậm ở nửa cầu Nam.

C. Cố định vị trí tại một chỗ ở Xích đạo và hai vùng cực.

D. Mảng lục địa di chuyển, còn mảng đại dương cố định.

Câu 3. Trong khi Trái Đất tự quay quanh trục thì những địa điểm nào sau đây **không** thay đổi vị trí?

A. Hai chí tuyến.

B. Vòng cực.

C. Hai cực.

D. Xích đạo.

Câu 4. Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất được thể hiện qua

A. các hiện tượng đứt gãy, uốn nếp, động đất, núi lửa.

B. quá trình phong hóa lí học và hóa học.

C. hiện tượng băng tan ở hai cực.

D. hiện tượng xói mòn, sạt lở đất ở miền núi, bồi tụ ở đồng bằng.

Câu 5. Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là

A. năng lượng của bức xạ mặt trời.

B. năng lượng từ các vụ thử hạt nhân.

C. năng lượng trong lòng Trái Đất. D. năng lượng từ biển và đại dương.

Câu 6. Dựa vào hướng Mặt Trời lặn ta xác định được hướng nào sau đây?

A. Tây. B. Nam. C. Đông. D. Bắc.

Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu trên Trái Đất tồn tại sự sống là do

- A. kích thước rất lớn để nhận ánh sáng từ Mặt Trời.
- B. khoảng cách phù hợp từ Trái Đất đến Mặt Trời.
- C. sự phân bố xen kẽ nhau của lục địa và đại dương.
- D. dạng hình cầu và thực hiện nhiều chuyển động.

Câu 8. Bộ phận nào sau đây **không** phải của núi lửa?

A. Miệng. B. Cửa núi. C. Dung nham. D. Mắc-ma.

Câu 9. Lõi (nhân) Trái Đất có nhiệt độ cao nhất là

A. 5000°C . B. 7000°C . C. 1000°C . D. 3000°C .

Câu 10. Những khu vực nào ở trên Trái Đất có ngày hoặc đêm dài suốt 6 tháng?

- A. Hai cực trên Trái Đất.
- B. Hai vòng cực đến hai cực.
- C. Khu vực quanh hai chí tuyến.
- D. Khu vực nằm trên xích đạo.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn văn sau:

“Các hoạt động địa chất trên Trái Đất không diễn ra đều khắp mà tập trung chủ yếu ở một số khu vực nhất định. Điển hình là các vành đai động đất, trong đó Vành đai lửa Thái Bình Dương nổi tiếng là khu vực có hoạt động địa chấn mạnh mẽ nhất. Hầu hết các trận động đất và núi lửa trên thế giới đều tập trung tại đây. Ngoài ra, Vành đai núi lửa Đại Trung Hải, trải dài từ Indonesia qua Himalaya đến Địa Trung Hải, cũng là một khu vực địa chấn phức tạp. Còn tại Đại Tây Dương, dãy núi giữa đại dương chính là nơi các mảng kiến tạo đang tách rời, tạo ra nhiều hoạt động địa chất mạnh mẽ. Nguyên nhân chính của sự tập trung động đất ở những khu vực này là do sự va chạm, tách rời hoặc xô đẩy giữa các mảng kiến tạo, gây ra các đứt gãy sâu trong lòng Trái Đất.”

- a. Mảng Thái Bình Dương là mảng kiến tạo lớn và có nhiều ranh giới xô vào nhau với các mảng khác, điều này góp phần tạo nên Vành đai lửa Thái Bình Dương.
- b. Mảng Ấn Độ - Úc di chuyển về phía bắc và đang xô vào mảng Âu - Á, đây là nguyên nhân chính tạo nên dãy núi Himalaya.
- c. Mảng Nam Mỹ và mảng Phi có ranh giới tiếp xúc với nhau.
- d. Mảng Bắc Mỹ đang tách xa khỏi mảng Thái Bình Dương, tạo ra một sống núi giữa đại dương.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Cho câu tục ngữ:

“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình, hãy cho biết câu tục ngữ trên đúng ở bán cầu nào và giải thích vì sao?

Câu 2 (0,5 điểm). Nếu đang trong lớp học mà có động đất xảy ra, em sẽ làm gì để bảo vệ mình?

----- **HẾT** -----

Câu 10: Người Ai Cập cổ đại đã có công trình kiến trúc nổi tiếng nhất là

A. vườn treo Ba-bi-lon.

B. đền thờ các vị thần.

C. các kim tự tháp.

D. các khu phố cổ.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn dữ liệu sau:

Cảng Pi-rê là trung tâm xuất – nhập khẩu và buôn bán nô lệ sầm uất – nhập khẩu và buôn bán nô lệ sầm uất nhất của thế giới cổ đại. Từ cảng Pi-rê, A-ten xuất khẩu sang các quốc gia lân bang những sản phẩm nổi tiếng như rượu nho, dầu ô – liu, đồ gốm màu, đá cẩm thạch, thiếc, chì, vải... và nhập về các mặt hàng thiết yếu như ngũ cốc từ Hắc Hải, Bắc Phi, hạt tiêu từ Ấn Độ, chà là và lúa mì của vùng Lưỡng Hà...

(Theo *Lịch sử thế cổ đại*, sđd, tr 178-179)

a. Vùng đất của Hy Lạp cổ đại lớn hơn nước Hy Lạp ngày nay rất nhiều với trung tâm nằm ở phía Nam bán đảo Ban – căng.

b. Địa hình Hy Lạp bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ hẹp chạy ra biển, đất đai không màu mỡ chỉ thuận lợi trồng cây lâu năm như nho, ô liu...

c. Hy Lạp có nhiều vũng, vịnh, thuận lợi cho việc thành lập những hải cảng.

d. Ở các vũng, vịnh ở Hy Lạp có ít khoáng sản nên cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của Hy Lạp.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Tác động của việc giao lưu thương mại đối với sự ra đời của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á như thế nào?

Câu 2 (0,5 điểm): Nền kinh tế chính của các quốc gia cổ đại phương Đông là nông nghiệp. Em hãy ghi lại một câu ca dao hoặc câu thơ, tục ngữ, thành ngữ của người Việt liên quan đến lúa gạo

B - PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Nguyên nhân chủ yếu trên Trái Đất tồn tại sự sống là do

A. kích thước rất lớn để nhận ánh sáng từ Mặt Trời.

B. sự phân bố xen kẽ nhau của lục địa và đại dương.

C. khoảng cách phù hợp từ Trái Đất đến Mặt Trời.

D. dạng hình cầu và thực hiện nhiều chuyển động.

Câu 2. Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất được thể hiện qua

A. quá trình phong hóa lí học và hóa học.

B. các hiện tượng đứt gãy, uốn nếp, động đất, núi lửa.

C. hiện tượng xói mòn, sạt lở đất ở miền núi, bồi tụ ở đồng bằng.

D. hiện tượng băng tan ở hai cực.

Câu 3. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm nào sau đây?

A. Di chuyển rất chậm theo hướng xô hoặc tách xa nhau.

B. Di chuyển nhanh ở nửa cầu Bắc, chậm ở nửa cầu Nam.

C. Cố định vị trí tại một chỗ ở Xích đạo và hai vùng cực.

D. Mảng lục địa di chuyển, còn mảng đại dương cố định.

Câu 4. Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là

A. năng lượng từ các vụ thử hạt nhân.

B. năng lượng của bức xạ mặt trời.

C. năng lượng từ biển và đại dương.

D. năng lượng trong lòng Trái Đất.

Câu 5. Bộ phận nào sau đây **không** phải của núi lửa?

A. Mắc-ma.

B. Miệng.

C. Cửa núi.

D. Dung nham.

Câu 6. Trong khi Trái Đất tự quay quanh trục thì những địa điểm nào sau đây **không** thay đổi vị trí?

- A. Xích đạo. B. Hai cực. C. Vòng cực. D. Hai chí tuyến.

Câu 7. Lõi (nhân) Trái Đất có nhiệt độ cao nhất là

- A. 5000°C . B. 7000°C . C. 3000°C . D. 1000°C .

Câu 8. Dựa vào hướng Mặt Trời lặn ta xác định được hướng nào sau đây?

- A. Bắc. B. Nam. C. Đông. D. Tây.

Câu 9. Những khu vực nào ở trên Trái Đất có ngày hoặc đêm dài suốt 6 tháng?

- A. Hai vòng cực đến hai cực. B. Hai cực trên Trái Đất.
C. Khu vực nằm trên xích đạo. D. Khu vực quanh hai chí tuyến.

Câu 10. Theo em sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất là hệ quả có ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Giúp con người có thể sắp xếp thời gian làm việc.
B. Ý nghĩa đối với sự sống của con người trên Trái Đất.
C. Mang lại các nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú.
D. Tạo ra các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo mùa.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn văn sau:

“Các hoạt động địa chất trên Trái Đất không diễn ra đều khắp mà tập trung chủ yếu ở một số khu vực nhất định. Điển hình là các vành đai động đất, trong đó Vành đai lửa Thái Bình Dương nổi tiếng là khu vực có hoạt động địa chấn mạnh mẽ nhất. Hầu hết các trận động đất và núi lửa trên thế giới đều tập trung tại đây. Ngoài ra, Vành đai núi lửa Đại Trung Hải, trải dài từ Indonesia qua Himalaya đến Địa Trung Hải, cũng là một khu vực địa chấn phức tạp. Còn tại Đại Tây Dương, dãy núi giữa đại dương chính là nơi các mảng kiến tạo đang tách rời, tạo ra nhiều hoạt động địa chất mạnh mẽ. Nguyên nhân chính của sự tập trung động đất ở những khu vực này là do sự va chạm, tách rời hoặc xô đẩy giữa các mảng kiến tạo, gây ra các đứt gãy sâu trong lòng Trái Đất.”

- a. Mảng Thái Bình Dương là mảng kiến tạo lớn và có nhiều ranh giới xô vào nhau với các mảng khác, điều này góp phần tạo nên Vành đai lửa Thái Bình Dương.
b. Mảng Ấn Độ - Úc di chuyển về phía bắc và đang xô vào mảng Âu - Á, đây là nguyên nhân chính tạo nên dãy núi Himalaya.
c. Mảng Nam Mỹ và mảng Phi có ranh giới tiếp xúc với nhau.
d. Mảng Bắc Mỹ đang tách xa khỏi mảng Thái Bình Dương, tạo ra một sống núi giữa đại dương.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Cho câu tục ngữ:

“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình, hãy cho biết câu tục ngữ trên đúng ở bán cầu nào và giải thích vì sao?

Câu 2 (0,5 điểm). Nếu đang trong lớp học mà có động đất xảy ra, em sẽ làm gì để bảo vệ mình?

----- **HẾT** -----

ĐỀ 1

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Mã đề 101	A	D	C	B	C	A	D	C	C	A
Mã đề 102	B	C	A	D	C	C	C	A	D	A
Mã đề 103	A	C	C	A	D	A	D	B	C	C
Mã đề 104	C	A	A	A	D	B	D	C	C	C

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

a. Đ

b. Ð

c. Ð

d. S

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Tác động của việc giao lưu thương mại đối với sự ra đời của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á:	1
	- Mang lại kinh tế cao, có khả năng cung cấp một khối lượng lớn lúa gạo, cá, sản phẩm thủ công (vải, hàng sơn, đồ sứ...) và nhất là những sản vật thiên nhiên (các loại gỗ quý, hương liệu, gia vị, đá quý ...).	0,25 đ
	- Hình thành những vùng kinh tế quan trọng, mang lại sự phát triển thịnh vượng của nền kinh tế khu vực	0,25 đ
	- Các dân tộc Đông Nam Á đã xây dựng được một nền văn hoá riêng của mình và đóng góp vào kho tàng văn hoá chung của loài người những giá trị tinh thần độc đáo.	0,5 đ
2	Học sinh ghi lại một câu ca dao hoặc câu thơ, tục ngữ, thành ngữ của người Việt liên quan đến lúa gạo.	0,5đ

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Mã đề 101	C	D	A	A	B	B	A	D	B	A
Mã đề 102	C	D	C	B	C	B	C	A	C	D
Mã đề 103	C	A	C	A	C	A	B	B	A	B
Mã đề 104	C	B	A	D	C	B	A	D	A	B

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

a. Ð

b. S

c. D

d. S

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Tháng 5 là thời kì mùa hè ở Việt Nam (bán cầu Bắc), lúc này bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời, Mặt Trời di chuyển từ chí tuyến Bắc xuống Xích đạo nên ngày dài hơn đêm. - Tháng 10 là thời kì mùa đông ở Việt Nam (bán cầu Bắc), lúc này bán cầu Nam ngả về phía Mặt Trời, Mặt Trời di chuyển từ chí tuyến Nam xuống Xích đạo nên có ngày ngắn hơn đêm. - Câu tục ngữ này chỉ đúng với các quốc gia thuộc Bắc bán cầu vì mùa ở hai bán cầu trái ngược nhau.	1đ
		0,25đ
		0,25đ
		0,5đ
2	Nếu đang trong lớp học mà có động đất xảy ra, em sẽ: - Tìm vị trí trú ẩn như gầm bàn, gầm ghế hoặc góc tường, nhà để tránh đồ vật rơi xuống đầu, sử dụng ba lô hoặc vật mềm để che lên gáy, bảo vệ đầu. - Ngồi theo tư thế khom lưng, một tay ôm đầu gối, tay còn lại có thể che gáy, ôm đầu.	0,5đ
		0,25đ
		0,25đ